

Số: KH1T-06/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Từ 21/02 - 20/3/2026)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 21/01-20/02**

+ **Không khí lạnh (KKL)**: Thời kỳ từ 21/01 đến 20/02/2026 đã xảy ra 04 đợt KKL (ngày 21/01, 31/01, 08/02 và 17/02). Trong đó, đợt KKL ngày 21/01 đã gây ra rét đậm, rét hại (RĐRH) diện rộng từ ngày 22-25/01 tại các tỉnh Bắc Bộ và Thanh Hóa- Nghệ An, riêng Lai Châu và Điện Biên trời rét, có nơi rét đậm, rét hại; nhiệt độ thấp nhất phổ biến từ 8,0-11,0<sup>0</sup>C, vùng núi từ 5,0-7,0<sup>0</sup>C, vùng núi cao có nơi dưới 3,0<sup>0</sup>C, riêng tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) cũng có giá trị nhiệt độ thấp nhất là -0,1<sup>0</sup>C trong ngày 22 và 23/01. Đợt KKL ngày 08/02 đã gây RĐRH diện rộng tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa trong ngày 09/02.

+ **Mưa diện rộng**: Khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 03 đợt mưa (từ ngày 21-22/01; từ ngày 24-25/01 và từ ngày 08-13/02). Khu vực Trung Bộ xảy ra 04 đợt mưa diện rộng tập trung chủ yếu tại các tỉnh từ Thanh Hóa-phía Đông Đắc Lắc và Khánh Hòa (từ ngày 21-24/01, từ ngày 01-04/02, từ ngày 08-09/02 và từ 17-20/02, với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn. Tại khu vực Nam Bộ xảy ra mưa trái mùa vào ngày 11/02 với lượng mưa không lớn.

+ **Nắng nóng**: Tại khu vực miền Đông Nam Bộ đã có một số ngày xuất hiện nắng nóng cục bộ; trong đó, ngày 16/02 và ngày 18-19/02 có nắng nóng diện rộng.

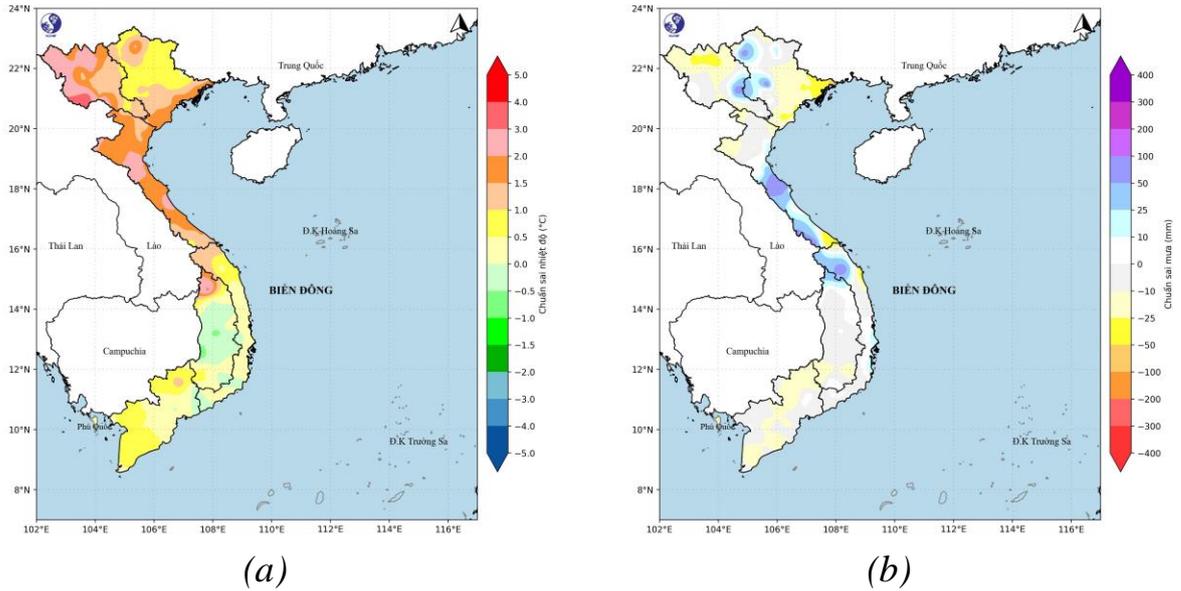
+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB)**: Khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Đà Nẵng cao hơn từ 1,0-2,0<sup>0</sup>C so với trung bình nhiều năm (TBNN), có nơi cao hơn; các khu vực khác phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 1a*).

Trong thời kỳ này một số trạm khí tượng đã ghi nhận được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 02/2026 vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục 2*).

+ **Lượng mưa**: Các khu vực trên phạm vi cả nước, TLM phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 10-30mm, có nơi thấp hơn; riêng một số nơi có lượng mưa cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ: Tam Đảo (Phú Thọ) cao hơn 80mm,

Kỳ Anh (Hà Tĩnh) cao hơn 76mm, Trà My (Đà Nẵng) cao hơn 74mm (Hình 1b).

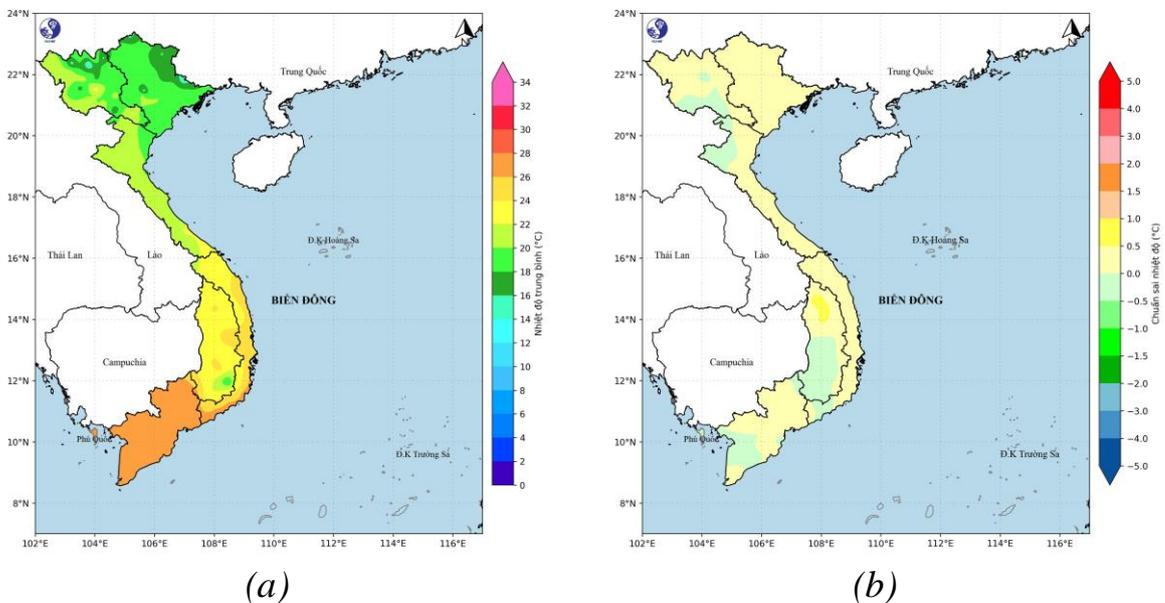
Trong thời kỳ này đã ghi nhận được một số trạm khí tượng có lượng mưa ngày trong tháng 02/2026 vượt GTLS cùng thời kỳ (Phụ lục 3).



Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) và (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) từ 21/01-20/02/2026

## 2. Dự báo xu thế khí hậu tháng từ ngày 21/02 đến 20/3/2026

### 2.1. Dự báo xu thế NĐTĐ



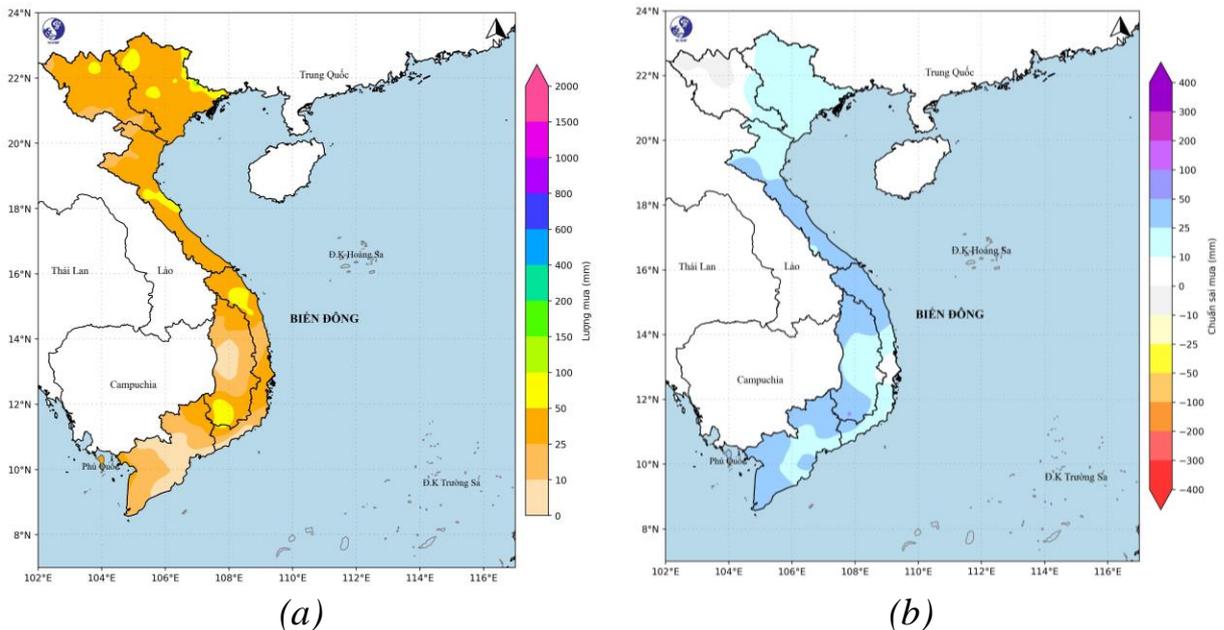
Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN ( $^{\circ}\text{C}$ ) từ ngày 21/02 - 20/3; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) từ ngày 21/02 - 20/3/2026

Trên phạm vi cả nước, NĐTĐ phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

### 2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ dự báo, TLM tại các khu vực trên phạm vi toàn quốc phổ

biến xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 10-30mm, có nơi cao hơn 30mm (Hình 3b).



Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 21/02 - 20/3; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) từ ngày 21/02 - 20/3/2026

### 2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong thời kỳ dự báo, trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ (TBNN: Trên khu vực Biển Đông là 0,1 cơn và không đổ bộ vào đất liền Việt Nam).

+ *Không khí lạnh, rét đậm-rét hại (RD-RH)*: KKL tiếp tục hoạt động và có xu hướng lệch ra phía Đông, hiện tượng RD-RH xảy ra tập trung chủ yếu ở vùng núi và trung du Bắc Bộ. Hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn kèm sương mù tại các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong thời kỳ dự báo ở mức tương đương so với TBNN.

+ *Mưa diện rộng*: Trong thời kỳ dự báo, tại các khu vực Hà Tĩnh-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ có khả năng xảy ra một số đợt mưa diện rộng. Khu vực Nam Bộ có thể xuất hiện một số ngày có mưa trái mùa.

+ *Nắng nóng*: Trong thời kỳ dự báo, nắng nóng có khả năng tiếp tục xảy ra tại khu vực miền Đông Nam Bộ, cục bộ ở khu vực miền Tây Nam Bộ.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xuất hiện cục bộ.

### 2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, KKL lệch đông và biến tính có thể gây ra

nhều ngày mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù, đặc biệt ở các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ sẽ tác động đến các hoạt động dân sinh cũng như giao thông của người dân. Ngoài ra, rét đậm gây ảnh hưởng tới quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng ở các tỉnh vùng núi Bắc Bộ; nắng nóng ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân khu vực Nam Bộ.

*Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.*

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa từ ngày 21/02 đến 20/3/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/TP-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-28/02		Thời kỳ 01-10/3		Thời kỳ 11-20/3		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,0-21,0	5-15	19,5-20,5	5-15	20,5-21,5	10-20	20,0-21,0	20-50
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	22,5-23,5	5-15	20,5-21,5	5-15	21,0-22,0	10-20	21,5-22,5	20-50
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,0-19,0	10-20	17,5-18,5	5-15	18,0-19,0	10-20	18,0-19,0	30-60
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	5-15	20,0-21,0	10-20	20,0-21,0	10-20	20,5-21,5	30-60
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,0-22,0	10-20	19,5-20,5	10-20	19,5-20,5	10-20	20,0-21,0	30-60
Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	5-15	20,5-21,5	5-15	20,0-21,0	10-20	20,5-21,5	20-50
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	22,5-23,5	5-15	21,0-22,0	10-20	21,0-22,0	10-20	21,5-22,5	30-60
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	23,5-24,5	15-25	22,0-23,0	10-20	23,0-24,0	15-30	23,0-24,0	40-80
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	20-40	24,0-25,0	10-20	24,5-25,5	10-20	24,5-25,5	40-80
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	<5	25,0-26,0	5-15	25,5-26,5	15-25	25,5-26,5	15-40
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	<5	25,0-26,0	<5	25,5-26,5	20-40	25,5-26,5	20-50

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-28/02		Thời kỳ 01-10/3		Thời kỳ 11-20/3		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	5-15	24,0-25,0	<5	24,0-25,0	<5	24,0-25,0	10-25
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	5-15	27,5-28,5	<5	28,0-29,0	<5	27,5-28,5	10-25
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	10-20	27,0-28,0	<5	27,5-28,5	5-15	27,0-28,0	15-40

*Ghi chú:*

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 1 – Phụ lục)

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 12h00 ngày 01/3/2026**

**Tin phát lúc: 12h00 ngày 21/02/2026./.**

**Soát tin: Hoàng Thị Mai**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Đức Hòa**

## Phụ lục

*Bảng 1: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới*

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ),
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ),
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế,
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp, Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp, Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,

*Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày giai đoạn 21/01-20/02/2026 vượt GTLS*

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 02	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Móng Cái (Quảng Ninh)	28,6	2019	31,2	05/02/2026
2	Tây Ninh	37,2	2013	37,5	18/02/2026

*Bảng 3: Lượng mưa cao nhất ngày giai đoạn 21/01-20/02/2026 vượt GTLS*

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 02	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phù Yên (Sơn La)	72,4	2022	79,5	08/02/2026
2	Tam Đảo (Phú Thọ)	77,1	2022	81,4	08/02/2026